

Số: /BC-TKC

Tây Ninh, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng Quý II năm 2021

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương.

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN).

Trung tâm TKC tham gia các buổi tuyên truyền và đọc thông tin trên văn phòng điện tử về quán triệt cho viên chức và người lao động (VC, NLĐ) trong việc thực hiện Luật PCTN, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN.

Trung tâm TKC thực hiện triển khai trong toàn thể VC, NLĐ và người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Quy chế về chế độ chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ của Trung tâm.

c) Tình hình tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN. Tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Đơn vị không thành lập bộ phận chuyên trách làm công tác PCTN.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN: Không có.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đơn vị đã thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong Công khai kinh phí quản lý hành chính cho toàn thể VC, NLĐ biết, giám sát.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Đơn vị đã ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 (Kế hoạch số 01./KH-TKC ngày 22/01/2021), Kế hoạch thực hiện quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động (Kế hoạch số 08/KH-TKC ngày 18/12/2020); Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 35/QĐ-TKC ngày 22/12/2020) theo quy định.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng.

Đơn vị không có trường hợp nào VC, NLD nhận quà tặng.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của VC, NLD.

Toàn thể đảng viên, VC, NLD trong cơ quan thực hiện Quy tắc ứng xử nhằm đảm bảo sự liêm chính của đảng viên, VC, NLD theo đúng quy định, đến nay chưa có đảng viên, VC, NLD nào vi phạm.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của VC, NLD nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Trong Quý II năm 2021, Trung tâm TKC thực hiện chuyển đổi vị trí 01 người lao động (Huỳnh Trường Quyền Linh)

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Công khai bản kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức tại trụ sở cơ quan.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Đơn vị chưa có xảy ra hành vi tham nhũng nên không kiểm điểm, xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính.

Thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý và pháp luật hiện hành.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trung tâm tiếp ứng dụng hệ thống Văn phòng điện tử nhằm kiểm soát tốt việc thực hiện nhiệm vụ của VC, NLD và tiết kiệm chi phí về photo tài liệu, văn bản.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản;

Đơn vị đã thực hiện việc trả lương cho VC, NLD qua tài khoản ATM (ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng: Không có.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Đơn vị chưa phát hiện trường hợp tham nhũng nào xảy ra tại đơn vị.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Không có.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Không có.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra.

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không có.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không có.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện: Thường xuyên nhắc nhở trong các cuộc họp giao ban của Trung tâm; ngày sinh hoạt pháp luật hàng tháng tại Sở KH&CN và thông tin trên văn phòng điện tử.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia và kế hoạch thực thi Công ước: Không có.

c) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

Qua triển khai công tác quản lý của Sở KH&CN và ngành, Trung tâm chưa phát hiện hành vi vi phạm và chưa có VC, NLĐ nào của đơn vị vi phạm về tham nhũng.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

Đơn vị chưa phát hiện hành vi vi phạm.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Đơn vị thực hiện nghiêm về công khai, minh bạch: quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính trong việc quản lý và sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan, đơn vị, công khai bản kê khai của cán bộ, công chức, viên chức. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ Công đoàn, Đoàn Thanh niên và viên chức, người lao động trong cơ quan được tham gia giám sát việc thực hiện phương án sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Nhà nước.

b) So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước.

Trung tâm chưa phát hiện hành vi vi phạm và chưa có VC, NLĐ nào của đơn vị vi phạm về tham nhũng.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị hoàn thành theo mục tiêu đã đề ra theo quy định.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Trung tâm chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác PCTN nên việc triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác PCTN trong cán bộ, công chức còn hạn chế.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...).

Các giải pháp đang thực hiện có hiệu quả phòng ngừa tốt.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

Tập trung các giải pháp phòng ngừa ở các lĩnh vực: các dự án nâng cao tiềm lực KH&CN.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Tiếp tục quán triệt Luật và các quy định của pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức của đảng viên, VC, NLD.
2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN theo quy định.
3. Tổ chức cho VC, NLD kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.
4. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ VC, NLD .
5. Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân, các đoàn thể đối với công tác PCTN, nhất là lĩnh vực thu chi tài chính, quản lý tài sản công, công tác tổ chức cán bộ và các lĩnh vực thuộc ngành quản lý.
6. Tiếp nhận xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng xảy ra trong nội bộ theo chức năng quản lý Nhà nước (nếu có).

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Đề công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị đạt hiệu quả:

- Thanh tra cần tổ chức thường xuyên tập huấn nghiệp vụ cho VC, NLD chuyên về công tác PCTN nhằm nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ thực hiện công tác PCTN tại đơn vị.
- Thường xuyên nêu gương điển hình các cơ quan, cá nhân về PCTN qua phương tiện truyền thông đại chúng trên Báo Tây Ninh, Đài phát thanh truyền hình, cổng thông tin của tỉnh.

Trên đây là kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý II năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ phòng chống tham nhũng Quý III năm 2021 của Trung tâm TKC báo cáo Sở KH&CN Tây Ninh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- Lưu VT.TKC.